

20/2015
nc

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2505/GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2015

| | |
|------------------------------------|-----|
| SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SON LA | |
| Số: 5586 | ĐẾN |
| Ngày: 05.10.15 | |
| Chuyên: TNN, và 1/1 | |

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Hồng 2 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy điện Nậm Hồng và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy điện Nậm Hồng (có địa chỉ tại số 234, ngõ 8, đường Chu Văn Thịnh, tổ 11, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Thủy điện Nậm Hồng 2.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Suối Nậm Hồng, phụ lưu cấp 1 của Nậm Pía (thuộc hệ thống sông Đà).
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:
- Xã Chiềng Công, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.



- Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục công trình:

| TT | Hạng mục | Tọa độ | |
|----|--------------|--------|---------|
| | | X | Y |
| 1 | Đập | 521586 | 2373592 |
| 2 | Cửa lấy nước | 521525 | 2373595 |
| 3 | Nhà máy | 519844 | 2373599 |

5. Chế độ khai thác: Hồ chứa công trình thủy điện Nậm Hồng 2 hoạt động theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: Công suất lắp máy 8MW, lưu lượng lớn nhất qua nhà máy 6,37 m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Công trình thủy điện Nậm Hồng 2 khai thác, sử dụng theo kiểu đường dẫn, nhà máy cách đập dâng khoảng 4km (tính theo đường suối Nậm Hồng) về phía hạ lưu, nước sau khi phát điện được trả lại suối Nậm Hồng.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy điện Nậm Hồng:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn 0,29 m³/s. Trường hợp thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất ở hạ du, phải phối hợp chặt chẽ với địa phương và các tổ chức khai thác, sử dụng nước có liên quan để điều chỉnh chế độ vận hành phát điện hoặc lưu lượng xả nước qua đập cho phù hợp.

3. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

4. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

5. Xây dựng quy chế và các phương án phối hợp trong vận hành điều tiết nước của các hồ chứa Nậm Hồng 1 và Nậm Hồng 2, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu và không gây biến động lớn đến chế độ dòng chảy hạ du suối Nậm Hồng.

6. Quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước, quan trắc khí tượng, thủy văn và dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; Lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

7. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Nậm Hồng 2.

8. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

9. Nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy điện Nậm Hồng được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

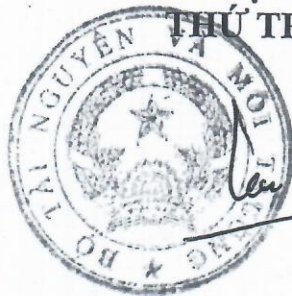
Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy điện Nậm Hồng còn tiếp tục khai thác, sử dụng nguồn nước suối Nậm Hồng với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty Cổ phần ĐT và XD thủy điện Nậm Hồng (02);
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN.

[Chữ ký]

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thái Lai

